

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Gia Lai đến năm 2020”, đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và yêu cầu của thị trường lao động.

- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; nhằm thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất công nghệ cao và an sinh xã hội nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; khắc phục một số tồn tại hạn chế đã nêu trong báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo tại tỉnh Gia Lai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018 kèm theo Công văn số 1082/BTC-HCSN ngày 23/10/2018 của Bộ Tài chính.

- Đào tạo theo nhu cầu học nghề của người lao động, yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, thực hiện đúng chế độ chính sách quy định.

- Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện, được hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu, nhiệm vụ:

Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho khoảng 2.755 lao động nông thôn, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số chiếm ít nhất 90%; lao động nữ chiếm ít nhất 35%; tỷ lệ có việc làm sau đào tạo đạt tối thiểu 80%.

2. Đối tượng học nghề:

Đối tượng học nghề là lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học; ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người thuộc gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nữ bị mất việc làm,...

3. Nghề và thời gian đào tạo:

Nghề và thời gian đào tạo theo quy định tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Kinh phí thực hiện:

Từ Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019, phân bổ như sau:

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2019	
		Kinh phí (nghìn đồng)	Dự kiến số người được đào tạo nghề trong năm
1	Huyện Kbang	690.000	292
2	Huyện Mang Yang	690.000	292
3	Krông Pa	480.000	204

4	Huyện Đức Cơ	520.000	220
5	Huyện Đak Đoa	380.000	160
6	Huyện Chư Prông	540.000	230
7	Thị xã Ayun Pa	270.000	115
8	Huyện Ia Grai	380.000	160
9	Huyện Chư Păh	280.000	118
10	Huyện Chư Sê	270.000	115
11	Huyện Chư Pưh	440.000	186
12	Huyện Kông Chro	270.000	115
13	Huyện Ia Pa	270.000	115
14	Huyện Phú Thiện	270.000	115
15	Thị xã An Khê	220.000	95
16	Huyện Đak Pơ	250.000	105
17	Thành phố Pleiku	280.000	118
TỔNG SỐ:		6.500.000	2.755

Ngoài kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trích ngân sách địa phương và các nguồn lực khác để đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 trên địa bàn.

5. Chính sách đối với người học nghề:

- Lao động nông thôn học nghề được hỗ trợ chi phí học nghề theo quy định tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Ngoài việc được hỗ trợ chi phí học nghề, lao động nông thôn thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm được hỗ trợ tiền ăn với mức 30.000 đồng/người/ngày thực học; hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật, mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.

- Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, những người đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Kế hoạch này. Trường hợp người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp xã

xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá 03 lần/người.

6. Hình thức hỗ trợ đào tạo:

- Trường hợp người học đăng ký học tại các cơ sở đào tạo là đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

- + Hỗ trợ thông qua hình thức giao nhiệm vụ giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cho cơ sở đào tạo công lập trực thuộc;

- + Hỗ trợ thông qua hình thức hợp đồng đào tạo giữa cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố giao nhiệm vụ và cơ sở đào tạo công lập không phải là đơn vị trực thuộc.

- Trường hợp người học đăng ký học tại các cơ sở đào tạo ngoài công lập hoặc doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp: hỗ trợ thông qua hình thức đặt hàng giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở đào tạo ngoài công lập hoặc doanh nghiệp theo quy định về đặt hàng đào tạo.

- Riêng đối với trường hợp người học là người khuyết tật thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ký hợp đồng đào tạo với các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh có Đề án tổ chức dạy nghề gắn với việc làm cho người khuyết tật.

- Cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh căn cứ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng có trách nhiệm thanh toán tiền ăn, đi lại cho người học theo quy định.

- Trường hợp người lao động tự ý nghỉ học, bỏ học hoặc buộc thôi học, cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh quyết toán kinh phí hỗ trợ học nghề theo số lượng học viên và thời gian thực tế tham gia học nghề.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Kiểm tra điều kiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng theo quy định;

- Thông báo công khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Mua sắm thiết bị đào tạo cho một số cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2019 đã phân bổ tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có phụ lục kèm theo).

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho giáo viên và người dạy nghề cho lao động nông thôn để bổ sung năng lực đào tạo cho các trung tâm mới được thành lập.

- Chủ trì, đôn đốc các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách đào tạo nghề, việc làm cho lao động nông thôn; đẩy mạnh việc lồng ghép đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn với các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ sở đào tạo xây dựng, phê duyệt các chương trình, giáo trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng theo quy định;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

3. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, xác định nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tin, truyền thông để cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp;

- Phối hợp với các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

4. Sở Tài chính: phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định;

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đứng chân trên địa bàn tỉnh tăng cường tin, bài, phóng sự cho các chuyên trang chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các ngành, nghề đào tạo; các mô hình đào tạo gắn với việc làm hiệu quả tại địa phương. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện công tác thông tin, truyền thông thường xuyên, sâu rộng về các chính sách và tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách đào tạo nghề, việc làm cho lao động nông thôn; đẩy mạnh việc lồng ghép đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn với các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương bảo đảm lao động có việc làm sau khi đào tạo nghề từ 80% trở lên; Ưu tiên đào tạo cho người khuyết tật, người có công với cách mạng, người nghèo, người bị thu hồi đất, lao động nữ,... của địa phương;

- Phân cấp quản lý và triển khai nguồn vốn đào tạo nghề cho lao động nông thôn hợp lý, hiệu quả theo hướng:

+ Thẩm định và phê duyệt các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG riêng biệt, tránh kiểu “làm gộp” dễ dẫn đến chậm trễ; đồng thời phải phân khai vốn sớm, tránh trường hợp đến tháng 9 hoặc tháng 10 mới phê duyệt vốn đào tạo nghề cho lao động nông thôn dẫn đến triển khai không bảo đảm chất lượng;

+ Ưu tiên giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nghề cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc huyện, nếu Trung tâm không đủ điều kiện thì giao tập trung cho một phòng chuyên môn để thực hiện ký hợp đồng đào tạo nghề với cơ sở đào tạo theo quy định.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn;

- Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định;

- Đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa đối với đội ngũ người dạy nghề trên cơ sở ban hành Quyết định thành lập đội ngũ giáo viên thỉnh giảng gồm các cán bộ kỹ thuật đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc địa phương, đồng thời bảo đảm cơ sở vật chất cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc để thực hiện đào tạo nghề theo kế hoạch;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Phổ biến các chính sách, quy định về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các thông tin về nghề đào tạo, điều kiện của nghề học, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn để người lao động biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp;

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo tuyển sinh lao động nông thôn học nghề;

- Thống kê số lao động nông thôn có nhu cầu thực tế cần học nghề trên địa bàn; nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; tuyên truyền, tư vấn cho lao động nông thôn lựa chọn nghề học phù hợp;

- Xác nhận vào đơn xin học nghề của người lao động nông thôn trong xã về đối tượng theo quy định; tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn; theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm sau khi học nghề theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ khá, số người chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn và giám sát các lớp đào tạo nghề tại địa phương;

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo UBND cấp huyện kết quả thực hiện.

8. Các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

- Cơ sở thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Kế hoạch, phải có đủ các điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định và được UBND các huyện, thị xã, thành phố giao nhiệm vụ hoặc được phòng chuyên môn cấp huyện hợp đồng đào tạo. Trong đó:

+ Cơ sở đào tạo trình độ sơ cấp phải được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với nghề đào tạo.

+ Cơ sở đào tạo dưới 3 tháng phải được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra các điều kiện đảm bảo hoạt động đào tạo dưới 03 tháng theo quy định, thông báo bằng văn bản về nghề đào tạo, quy mô đào tạo đối với từng nghề.

- Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, thi, cấp chứng chỉ, sử dụng hệ thống sổ sách, biểu mẫu theo đúng quy định;

- Sử dụng, quản lý kinh phí đào tạo, chi trả hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho người học thuộc đối tượng quy định, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; báo cáo tình hình, kết quả tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định;

- Phối hợp với địa phương phổ biến các chính sách, quy định về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cung cấp các thông tin về ngành nghề đào tạo, điều kiện của nghề học, địa chỉ nơi làm việc sau khi học để người lao động biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp;

- Chỉ tổ chức đào tạo nghề cho người lao động khi xác định được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau học nghề;

- Phối hợp với UBND cấp xã theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của lao động nông thôn do cơ sở đào tạo sau học nghề;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo về UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: LĐ-TB&XH; NN&PTNT; Tài chính; Công thương, TT&TT; KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Huỳnh Nữ Thu Hà



PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 833 /KH-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Phụ trách
1	Xây dựng và phê duyệt Danh mục thiết bị đào tạo	03/4-30/4/2019	Các Trung tâm GDNN – GDTX được đầu tư; Đơn vị tư vấn; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
2	Thẩm định giá	02/5-20/5/2019	Đơn vị thẩm định giá; Chủ đầu tư
3	Lập Hồ sơ yêu cầu	21/5-21/6/2019	Đơn vị tư vấn; Chủ đầu tư
4	Thông báo mời thầu và tổ chức đấu thầu	22/6-12/7/2019	Chủ đầu tư và các nhà cung cấp
5	Đánh giá Hồ sơ đề xuất các gói thầu, chọn nhà thầu	13/7-28/7/2019	Đơn vị tư vấn; Chủ đầu tư
6	Hợp đồng cung cấp thiết bị đào tạo	29/7-17/8/2019	Chủ đầu tư; Các nhà cung cấp
7	Thực hiện Hợp đồng cung cấp thiết bị đào tạo	18/8-05/10/2019	Các nhà cung cấp
8	Nghiệm thu, bàn giao	06/10-16/10/2019	Chủ đầu tư; Các nhà cung cấp; Các Trung tâm GDNN – GDTX
9	Hoàn thiện công tác bàn giao và thanh lý hợp đồng	16/10-16/11/2019	Chủ đầu tư; Các nhà cung cấp